TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/ 2018/ HS - ST
Ngày: 14 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Hiến
Bà Trịnh Thị Minh Tỵ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Mai Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2018/ TLST - HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn S, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1961, tại: huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nơi cư trú: Xóm Tr, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn C và bà: Trần Thị Ph; bị cáo có vợ là: Dương Thị G - sinh năm 1964, có 04 con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2017 tại Công an thành phố Sông Công cho đến nay (Có mặt).

Người làm chứng:
- Anh Dương Đình L, sinh năm 1968. Địa chỉ: Xóm Tr, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).
- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ ngày 25/11/2017, Công an thành phố Sông Công làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố S, phường L, thành phố Sông Công phát hiện Dương Đình L đang điều khiển xe mô tô biển số 98F7-1918 chở Lê Văn S có biểu hiện liên quan đến ma túy, nên yêu cầu dừng lại để kiểm tra. S đã tự giác lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 02 gói nhỏ giấy bạc màu trắng, bên

trong có chứa chất bột màu trắng, S khai là hêrôin, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ 02 gói nhỏ giấy bạc màu trắng, đưa về Công an thành phố Sông Công *(bút lục số 22-23).*

Quá trình điều tra, bị cáo S khai do nghiện ma tuý, nên khoảng 06 giờ 30 ngày 25/11/2017, bị cáo đi bộ từ nhà ở xóm Tr, xã T, huyện P sang khu vực phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến ngã ba tổ dân phố K, phường L, thành phố Sông Công thì gặp anh Dương Đình L (là người cùng xóm), S xin đi nhờ xe, anh L đồng ý. Khi đến tổ dân phố S, phường L, thành phố Sông Công, S bảo anh L đứng ngoài đợi, còn S một mình vào nhà Tống Viết Tr mua của Tr 01 gói ma túy với giá 100.000đ rồi chia ra thành 02 gói nhỏ cất vào túi quần bên trái đang mặc và đi ra chỗ anh L đứng đợi, nhưng không nói cho anh L biết, khi cả hai đi đến khu vực tổ dân phố S, phường L, thành phố Sông Công thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Những người làm chứng là anh Dương Đình L và anh Nguyễn Văn C đều khai về diễn biến, nội dung sự việc diễn ra đúng như đã nêu ở phần trên *(bút lục số 43-69).* Tại biên bản đối chất giữa bị cáo Lê Văn S và anh Tống Viết Tr, cả S và Tr đều xác định là không quen biết và chưa bao giờ gặp nhau, S khai do người bán ma túy cho S giới thiệu tên là Tr nên S mới khai như phần trên, bị cáo S không xác định được tên tuổi, địa chỉ thật của người đã bán ma túy cho S *(bút lục số 70-71).*

Cơ quan điều tra tiến hành cân, xác định trọng lượng 02 gói ma túy thu giữ được của Lê Văn S là 0,191 gam *(bút lục số 35)*. Tại bản kết luận giám định số 76/KL-PC54 ngày 02/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: chất bột màu trắng thu giữ Lê Văn S ngày 25/11/2017 gửi đến giám định là hêrôin *(bút lục số 39).*

Về vật chứng: Phong bì ký hiệu (A1) bên trong có 0,167 gam hêrôin (là số hê rô in còn lại sau khi trưng cầu giám định) và phong bì ký hiệu (A2) bên trong có 01 vỏ bì niêm phong đã được chuyển, bảo quản theo đúng quy định về quản lý vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 06/ CT – VKS ngày 12/ 02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lê Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo S giữ nguyên lời khai tại giai đoạn điều tra về việc bị cáo đang tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, thì bị Công an bắt quả tang; về nguồn gốc ma túy bi cáo khai mua của một người bảo tên là Tr, còn tên tuổi, địa chỉ thật của người này bị cáo không biết; người làm chứng L, Cảnh giữ nguyên lời khai tại giai đoạn điều tra. Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo S về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo S từ 18 đến 24 tháng tù; về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu (A1) và 01 bì niêm phong ký hiệu (A2); buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo S không tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo S khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng L, Cảnh; biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 07 giờ ngày 25/11/2017, tại tổ dân phố S, phường L, thành phố Sông Công, Lê Văn S đang tàng trữ trái phép 02 gói hêroin có tổng trọng lượng 0,191gam, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, quy định:*"1. Người nào tàng trữ.....trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bẩy năm"*. Do có thay đổi về chính sách pháp luật hình sự, theo quy định tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/ 2015/ QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/ QH14; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội đối với hành vi phạm tội được thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành, Tòa án áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (có mức thấp nhất và cao nhất của khung hình phạt thấp hơn so với khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999) để xét xử theo quy định của Bộ luật hình sự mới có hiệu lực, có lợi cho bị cáo. Nội dung Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

....

c) Heroine,.. có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma tuý, gây mất trật tự an toàn xã hội.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo S sinh ra, lớn lên tại xóm Tr, xã T, huyện P, từ năm 1983 đến năm 2014 chuyển đến cư trú theo nhà vợ tại tổ dân phố K, phường L, thành phố Sông Công, từ năm 2014 đến nay, bị cáo chuyển lại về cư trú tại xóm Tr, xã T. Bị cáo hiện không có tiền án, tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo S được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý và chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, nên cần phải xét xử bằng án phạt tù, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung, khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để xét xử bị cáo mức án phạt tù phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo S là người nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về nguồn gốc ma túy thu giữ, S khai mua của người thanh niên tên Tống Viết Tr, trú tại tổ dân phố S, phường L, thành phố Sông Công. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất, cả S và Trường đều xác định là không quen biết và chưa bao giờ gặp nhau, S khai do người bán ma túy cho S giới thiệu tên là Tr nên S đã khai như vậy, S không xác định được tên tuổi, địa chỉ thật của người đã bán ma túy cho S, nên không có cơ sở xem xét xử lý đối với Tống Viết Tr. Liên quan đến vụ án còn có anh Dương Đình L là người cho S đi nhờ xe, nhưng anh L không biết việc S mua và cất giấu ma túy nên không phải là đồng phạm.

[3] Về vật chứng của vụ án: Ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 bì niêm phong ký hiệu (A2) bên trong có 01 vỏ bì niêm phong cần tịch thu, tiêu hủy.

[4] Về án phí: Bị cáo S bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/ 2015/ QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/ QH14; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 41

của Bộ luật Hình sự năm 1999; Các Điều 106, 136, 329, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố Bị cáo Lê Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn S 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Văn S 45 (*bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 0,167 gam heroin; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 01 vỏ bì niêm phong *(tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/02/2017 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công).*

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Lê Văn S. báo cho bị cáo biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Dương Văn Phong

Nơi nhận:
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo;
- UBND xã Thượng Đình, huyện Phú Bình (kèm TB Kq XX);
- THA: H.sự, D.sự (án đã có hiệu lực)
- Lưu: H.sơ, HS, VT